

—6—2025—

## Bản quảng cáo 5 ngôn ngữ dành cho người nước ngoài

がいこくじん 外国人のための5か国語翻訳版広報  
こくごほんやくばんこうほう

# かぬま

No.336

Phát hành : UBND.Tp Kanuma

発行 : 鹿沼市役所

Biên tập : Bộ phận dân sự

Hiệp hội giao lưu quốc tế Tp Kanuma

編集 : 市民部

かぬましこくさいこうりゅうきょうかい

鹿沼市国際交流協会

ベトナム語



### ■Lễ hội liên hợp chế biến gỗ Kanuma 「Aozoraichi」

Kanuma Mokkou Danchi Kyoudou Kumiai

(Hợp tác xã liên hợp chế biến gỗ Kanuma)

☎0289(62)5171

Bán các sản phẩm bằng gỗ, có những sự kiện cho phụ huynh và trẻ em thường thức v.v..

Thời gian (Thứ bảy) ngày 7 tháng 6 9:30~16:00

Địa điểm Kanuma Mokkou Danchi Tamokuteki Hiroba v.v (Kanuma Shi Moro 2624) .

\*Liên quan đến lễ hội của (Thứ bảy) ngày 7 tháng 6 thì : Kanuma Mokkou Danchi Tamokuteki Hiroba ☎0289(62)4620

### ■鹿沼木工団地祭 「青空市」

かぬまもくこうだんち きょうどうくみあい 鹿沼木工団地 協同組合 ☎0289(62)5171

木製品の販売、親子で楽しむイベントなどがあります

と き 6月7日 (土) 9:30~16:00 ところ 鹿沼木工団地 多目的広場 など(鹿沼市茂呂2624)

\*6月7日 (土) の問合せ : 鹿沼木工団地 多目的広場 ☎0289(62)4620

### ■Festival dân nhạc

Shimin Bunka Senta- (Trung tâm văn hóa công dân) ☎0289 (65) 5581

Thời gian (Thứ hai・Ngày lễ) Ngày 21 tháng 7 14:00~

Địa điểm Shimin Jouhou Senta- (Kanuma shi Sakatayama 2-170)

Phí vào cổng Miễn phí 0 yên (Yêu cầu có vé vào hội trường)

Vé vào hội trường được phân phát tại shimin jouhou senta- từ (Thứ bảy) ngày 31 tháng 5.

### ■オーケストラ フェスティバル

市民文化センター ☎0289 (65) 5581

と き 7月21日 (月・祝日) 14:00~ ところ 市民文化センター (鹿沼市坂田山2-170)

入 場 料 無料 0円 (入 場 に整理券が必要です) 整理券 5月31日 (土) から市民文化センターで配ります。



### ■Về lương hưu bổ sung

Utsunomiya Nishi Nenkin Jimusho (Văn phòng hưu trí hướng tây Utsunomiya)

☎028(622)4281 (hướng dẫn bằng giọng nói②→②)

Người đang tham gia vào lương hưu quốc dân, nếu trả phí bảo hiểm cố định cộng thêm phí bảo hiểm bổ sung (400yen mỗi tháng) thì, khoản lương hưu bổ sung sẽ được thêm vào lương hưu cơ bản cao tuổi. ※Thanh toán sẽ bắt đầu từ tháng bạn đăng ký

Số tiền lương hưu của lương hưu bổ sung 200 × số tháng thanh toán phí bảo hiểm bổ sung

Giấy tờ cần thiết cho thủ tục Giấy tờ hiện thị số lương hưu căn bản, thẻ my number (số cá nhân), giấy tờ tùy thân

Cửa sổ đăng ký Utsunomiya Nishi Nenkin Jimusho, ban hưu trí và y tế (Tòa thị chính Tầng1 cửa sổ số 2), Trung tâm cộng đồng

### ■付加年金について

宇都宮西年金事務所 国民年金課 ☎028 (622) 4281 (音声案内②→②)

国民年金に加入している人が、定額保険料に付加保険料 (月額400円) をプラスして納付すると、老齢基礎年金に付加年金が上乘せられます。※申し込んだ月分から納付が始まります。

付加年金の年金額 200円×付加保険料納付月数

手続きに必要なもの 基礎年金番号が分かるもの、又はマイナンバーカード、身分証明書

申請窓口 宇都宮西年金事務所、保険年金係 (市役所 1階②番窓口)、コミュニティセンター



### ■Cấm nướng thịt trên sông Ooashi



Kankyuu Ka (Bộ phận môi trường) ☎0289 (65) 1064

Có những người vứt rác, gây ồn ào, không tuân thủ nội quy. Những người đang sinh sống ở đó đang gặp khó khăn.

Vì lý do này, chúng tôi đã quyết định cấm đốt pháo hoa và việc gây ồn ào cùng với nấu ăn bằng lửa bên ngoài sông Ooashi.

Có thể xem trang chủ tp Kanuma để biết thêm chi tiết về nội dung quyết định và các hoạt động bảo vệ môi trường.

### ■大芦川でバーベキューは禁止です

環境課 ☎0289 (65) 1064

ごみを捨てたり、大きな音を出したり、決まりを守らない人がいます。近くに住んでいる人が困っています。

そのため、大芦川で外で火を使った料理、大きな音を出すこと、花火 をやっちはいけない場所を 決めました。

決まりの詳細い内容や、環境を守る活動について 鹿沼市のホームページで 見ることができます。



**ベトナム語**

**Hãy cùng kiểm tra trước khi trời mưa lớn hoặc khi có bão ! Gọi ý 3 điểm**

Kiki Kanri Ka Kiki Kanri Gakari (Bộ phận quản lý khủng hoảng) ☎0289-63-2158

雨や台風が来る前に確認しましょう！3つのポイント

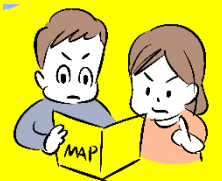
危機管理課危機管理係 0289 (63) 2158

**Gợi ý 1** Hãy cùng kiểm tra hành động sơ tán với [Mức độ cảnh báo]

**ポイント1** 「警戒レベル」と避難の行動を確認しましょう

Thông báo của cơ quan khí tượng  
気象庁が発表します

Thành phố sẽ phát lệnh  
市が発令します

| Cảnh báo<br>警戒レベル<br>5                                                                        |  | Cảnh báo<br>警戒レベル<br>4                                                              |  | Cảnh báo<br>警戒レベル<br>3                                                                        |  | Cảnh báo<br>警戒レベル<br>2                                                             |  | Cảnh báo<br>警戒レベル<br>1                                                              |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <b>Đảm bảo an toàn khẩn cấp</b><br>Tình huống rất nguy hiểm khi thảm họa xảy ra<br>緊急安全確保     |  | <b>Chỉ thị sơ tán</b><br>Các tình huống có nguy cơ xảy ra thảm họa cao<br>避難指示      |  | <b>Sơ tán người cao tuổi v.v</b><br>高齢者等避難                                                    |  | <b>Lưu ý thông tin</b><br>注意報                                                      |  | <b>Khả năng mức độ cảnh cáo</b><br>警報級の可能性                                          |  |
|           |  |  |  |             |  |  |  |  |  |
| Tính mạng gặp nguy hiểm!!<br>Đảm bảo nơi an toàn ngay lập tức<br>命が危険です!!<br>すぐに安全な場所を確保しましょう |  | Mọi người hãy sơ tán ra khỏi nơi nguy hiểm<br>全員、危険な場所から避難しましょう                     |  | Hãy cùng sơ tán ra khỏi nơi nguy hiểm<br>Đối với người cao tuổi v.v<br>高齢の人などは、危険な場所から避難しましょう |  | Hãy cùng kiểm tra hành động sơ tán của mỗi cá nhân<br>自分たちの避難の行動を確認しましょう           |  | Hãy chuẩn bị cho thảm họa<br>災害への心構えをしましょう                                          |  |

**Gợi ý 2** **Hiệp lực**

Để giảm thiểu thiệt hại do thảm họa gây ra, điều quan trọng là mọi người trong khu phố phải cùng nhau hợp tác. Hãy chào hỏi thân thiện với người sống lân cận thường xuyên. Khi thảm họa sẽ dễ dàng hơn trong việc hợp tác.

**ポイント2** **協力**

災害の被害を小さくするために、近所の人たちが力を合わせることが大切です。普段から、近くに住んでいる人とあいさつをしたりしましょう。災害の時も協力しやすくなります。



**Gợi ý 3** **Hành lý mang đi khi khẩn**

Hãy chuẩn bị sẵn sàng để khi sơ tán mang theo ngay lập tức.

Đừng quên các thứ cần thiết cá nhân (thuốc, vật dụng chăm sóc điều dưỡng, bản sao thẻ cư trú v.v)

**ポイント3** **非常持ち出し袋**

避難する時に、すぐに持ち出せるように、準備しておきましょう。

自分に必要な物（薬、介護に必要な物、在留カードのコピー等）も忘れないようにしましょう



**Tên vật phẩm**

食品類

☐ Nước ☐ Radio☐ 水 ☐ ラジオ☐ Thức ăn lương khô hoặc đồ hộp☐ 食品 (アルファ米や缶詰等)**Dược phẩm v.v**

医薬品等

☐ Bộ sơ cứu ☐ Nhiệt kế☐ 救急セット ☐ 体温計☐ Khẩu trang☐ Маск☐ Nước sát trùng☐ 手指の消毒液☐ Thuốc đang uống☐ いつも飲んでいる薬**Đồ dùng sinh hoạt**

生活用品

☐ Tiền chuẩn bị một ít tiền lẻ☐ お金 (小銭も準備しましょう)☐ Đèn pin☐ 懐中電灯☐ Quần áo thay☐ 着替え☐ Bàn chải đánh răng☐ 歯ブラシ☐ Khăn☐ タオル☐ Khăn giấy ướt☐ ウェットティッシュ☐ Dây sạc điện thoại di động☐ 携帯電話の充電器**Vật dụng cần thiết cho mỗi gia đình**

各家庭で必要なもの

☐ Đồ dùng của trẻ em☐ 赤ちゃんの用品

(tã, sữa, bình sữa v.v)

(おむつやミルク、ほ乳瓶など)

☐ Đồ dùng kinh nguyệt☐ 生理用品☐ Kính áp tròng • Kính☐>Contact lenses •メガネ☐ Răng giả • Máy trợ thính☐ 入れ歯 • 補聴器**■ Cùng đăng ký Email thông tin phòng chống thảm họa Tp Kanuma**

Kiki Kanri Ka Kiki Kanri Gakari

(Bộ phận quản lý khủng hoảng ban quản lý khủng hoảng) ☎0289 (63) 2158

Thông tin ở tp Kanuma như động đất • thời tiết v.v, sẽ nhận được thông báo qua email từ tp Kanuma hoặc từ phòng chống thiên tai.

Xin vui lòng đăng ký!

**■ 鹿沼市防災情報メールの登録をしましょう**

ききかんりかききかんりがかり

危機管理課危機管理係 ☎0289 (63) 2158

鹿沼市の地震・天気など、防災の情報や鹿沼市からのお知らせ等を、メールで知らせます。ぜひ登録してください!

**Phương pháp đăng ký**

1. Nếu bạn có cài đặt thư rác, vui lòng cài đặt để bạn có thể nhận email từ 「k-mail@city.kanuma.tochigi.jp」

2. Gửi một email trống bằng địa chỉ email của bạn dùng để đăng ký hoặc dùng mã hai chiều. (Gửi email và đừng viết câu văn)

**登録の方法**

1. 迷惑メールの設定をしている人は、「k-mail@city.kanuma.tochigi.jp」のメールが受け取れるように設定をしましょう。

2. 登録用メールアドレスか、二次元コードを使って、空メールを送ります。(文を書かないで、メールを送ります)

| Ngôn ngữ 言語                   | Địa chỉ email dùng để đăng ký<br>登録用メールアドレス | Mã hai chiều<br>二次元コード                                                                |
|-------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Tiếng nhật dễ hiểu<br>やさしい日本語 | ej-bousai.kanuma-city@raid3.ktaiwork.jp     |  |
| Tiếng việt nam<br>ベトナム語       | vi-bousai.kanuma-city@raid3.ktaiwork.jp     |  |

3. Bạn sẽ nhận được email bằng tiếng việt, từ hệ thống email thông tin phòng chống thiên tai của tp Kanuma.

4. Chọn và đăng ký thông tin mong muốn từ liên kết đến màn hình đăng ký của email.

5. Bạn sẽ nhận được email đã hoàn thành đăng ký, từ hệ thống email thông tin phòng chống thiên tai tp Kanuma.

3. 鹿沼市防災情報メールシステムから、ベトナム語でメールが来ます。

4. メール登録画面へのリンク先から、希望する情報を選んで登録します。

5. 鹿沼市防災情報メールシステムから、登録ができた、というメールがきます。

**■ Có sự kiện**

Toshokan (Thư viện) ☎0289 (64) 9523

Hãy vui vẻ cùng vừa học tiếng anh vừa chơi

Thời gian (Thứ tư) Ngày 30 tháng 7 10:30~11:30 Địa điểm Thư viện Người có thể tham gia Học sinh tiểu học

Vui lòng hỏi thư viện để biết thêm chi tiết.

**■ イベントがあります**

としょかん

図書館 ☎0289 (64) 9523

遊びながら楽しく英語を学ぼう

と き 7月30日(水) 10:30~11:30

ところ としょかん

参加できる人 小学生

詳しくは、図書館に聞いてください。

## ベトナム語

### ■Hãy cùng làm mớic khuy huy hiệu (Kanbakchi)

Shougai Gakushuu Ka Shougai Gakushuu Gakari

(Bộ phận học tập đời sống Ban học tập đời sống) ☎0289 (63) 3498

Thời gian (Thứ bảy) Ngày 12 tháng 7 ① 9:30~10:30 ② 11:00~12:00  
Địa điểm Shimin Jouhou Senta- Người có thể tham gia Học sinh tiểu học đang sống tại tp Kanuma  
Sức chứa ①10 người ②10 người (Khi nhiều người đăng ký, sẽ lựa chọn bằng cách bốc thăm)  
Phí tham gia 500 yên Mang theo Nước uống • Hộp bút.  
Đăng ký Vui lòng đăng ký qua điện thoại hoặc thông qua mẫu đơn từ 9:00~17:00 (thứ hai) ngày 23 tháng 6 ~ (Thứ sáu) ngày 26 tháng 6

### ■缶バッヂを作ろう♪

生涯学習課生涯学習係 ☎0289 (63) 3498

と き 7月12日(土) ①9:30~10:30 ②11:00~12:00 ところ 市民情報センター  
参加できる人 鹿沼市に住んでいる小学生 定員 ①10人 ②10人 (申込した人が多い時は、抽選で決めます)  
参加料 500円 持ち物 飲み物・筆記用具  
申込 6月23日(月)~6月26日(金) 9:00~17:00 に電話か申込フォームで申込みしてください

### ■Bộ phận công dân mở cửa vào ngày chủ nhật

Shimin Ka Shimin Sa-bisu Gakari

(Bộ phận công dân ban dịch vụ công dân) ☎0289 (63) 2121

### ■市民課が日曜日に開いています

市民課市民サービス係 ☎0289 (63) 2121

| Chủ nhật 日                                                                    | Thời gian 時間 |
|-------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| Ngày 8 tháng 6 (chủ nhật), ngày 29 tháng 6 (chủ nhật)<br>6月8日(日曜日) 6月29日(日曜日) | 8:30~12:00   |



※Chỉ có thể thu nhận hộ chiếu. ※Có một số thủ tục không thể đăng ký. Vui lòng kiểm tra trang chủ của tp.  
※パスポートは受け取りだけできます。 ※手続きできないものもあります。 市ホームページを確認してください。

### ■Thông báo từ hiệp hội giao lưu quốc tế

Kanuma Shi kokusai Kouryuu Kyoukai

(Hiệp hội giao lưu quốc tế Tp Kanuma) ☎0289 (60) 5931

### ■国際交流協会からのお知らせ

鹿沼市国際交流協会 ☎0289 (60) 5931

#### ○ Quầy tư vấn người nước ngoài

Các cố vấn có thể tư vấn bằng tiếng Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Tiếng Anh, Tiếng Việt Nam, Tiếng Nhật sẽ tư vấn và lắng nghe v.v những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày của bạn.

Thời gian Từ thứ hai đến thứ sáu 9:00~17:00 ※Cũng có trường hợp không có người. Xin thông cảm.

Địa điểm Machinaka Kouryuu Plaza tầng 1 Shi Kokusai Kouryuu Kyokai (Kanuma Shi Shimoyoko Machi 1302-5)

#### ○外国人相談窓口

日常生活で困っていること、聞きたいことなどをポルトガル語、スペイン語、英語、ベトナム語、日本語のできるアドバイザーが相談を受けます。

と き 月曜日から金曜日 9:00~17:00 ※いない場合もあります。ご了承ください。

ところ まちなか交流プラザ1階 市国際交流協会 (鹿沼市下横町1302-5)

One-stop consulting counters Information 「一元的相談窓口情報」

### ■Sẽ thay đổi số lượng gửi bản quảng cáo đa ngôn ngữ

Chúng tôi sẽ giảm số lượng giấy vì vấn đề của môi trường. Hiện tại, chúng tôi gửi quảng cáo theo số lượng của người cùng địa chỉ.

Kể từ bây giờ chúng tôi sẽ gửi 1 địa 1 bản.

【Từ khi nào】 Thay đổi từ số tháng 7 năm 2025.

※Trường hợp bạn đang sống chung trên 10 người, 1 tờ không đủ, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Vui lòng liên hệ với hiệp hội giao lưu quốc tế (kokusai kouryu kyokai) qua mail hoặc điện thoại. (Tối đa 5 bản.)

### ■多言語広報を送る数が変わります

環境の問題などから、紙を使う量を減らします。今は、ひとつの住所に世帯主の人数分の広報を送っています。

これからは1つの住所には1枚だけ送ります。

【いつから】 2025年7月号から変わります。

※10人以上で住んでいて、1枚では足りない場合は連絡をください。

国際交流協会にメールか電話で連絡してください。(多くても、5枚までです。)

「Bản quảng cáo đa ngôn ngữ Kanuma」 Có trên trang Chủ của Kanuma Shi

「多言語版広報かぬま」 鹿沼市HPにも掲載しています。

